

Bản án số: 71/2026/DS-PT

Ngày: 28 - 01 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cao Khánh.

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Minh Tân;

Bà Tiêu Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thủy Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 12 năm 2025 và 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 419/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Ly L năm 1987; Căn cước công dân số: 072187015306; cấp ngày: 07/02/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cư trú tại: Ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là: Ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh).

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Nguyễn Phương T năm 1983; Căn cước công dân số: 096183015562; cấp ngày: 23/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cư trú tại: Khóm I, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là: xã T, tỉnh Cà Mau) (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 03 tháng 10 năm 2024) (có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Ông Võ Hoàng C (Bsinh năm 1975; Căn cước công dân số: 096075008970; cấp ngày: 21/8/2025; nơi cấp: Bộ C24.

2. Bà Lê Hồng L1 năm 1978; Căn cước công dân số: 096178007981; cấp ngày: 14/8/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Tạ Quốc N năm 1999.

Căn cước công dân số: 096099009096; cấp ngày: 30/7/2024; nơi cấp: Bộ C24; Cư trú tại: Khóm F, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm F, phường T, tỉnh Cà Mau) (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2025) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Võ B T1 sinh năm 2000 (vắng mặt).

Chị Võ B T2 sinh năm 2006 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Hoàng C1 bà Lê Hồng L2 là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Quá trình tố tụng, bà Trần Thị L3 L2 trình bày:*

Ông Võ Hoàng C (Bà người chạy tài công cho ghe bà Lê Thị Ly L4 bà vợ ông C2 bà Lê Hồng L5 giúp việc cho bà LPhía ông C1 bà Lê H L1 có ứng tiền của bà L13 mượn tiền để trả cho bạn đi ghe cùng hiện còn nợ bà L6 đồng. Hình thức bà L7 số tài khoản của những người quen để chuyển qua tài khoản của các con ông C1 bà L1 là Võ Bảo T1 và Võ Bảo T2 do vợ chồng ông C3 cấp và có một số nhận tiền mặt không có giấy tờ thể hiện. Tỷ lệ ông C4 hưởng tiền chạy tài công là 10% trên tổng số hàng thủy sản bán được, đối với những người bạn đi ghe do ông C5 thì ông C6 thuận chỉ trả sau khi nhận tiền từ bà L8 thanh toán được thực hiện ba tháng một lần, bà L1 phụ giúp việc thì được trả công hàng tháng theo thỏa thuận. Sau một thời gian thì bà L1 nghỉ phụ giúp việc và ông C7 tự ý nghỉ không chạy tài công cho ghe của bà L13 do không liên lạc được ông C8 bà L39 yêu cầu đến C1 huyện Trần Văn T3 mục đích để gặp mặt ông C9 quyết việc ông C10 ý nghỉ chạy tài công nhưng ông C11 tình không gặp mặt bà. Do đó, bà gửi đơn khởi kiện đến Tòa án và theo bà L9 biết khi Công an huyện T việc thì phía ông C1 bà L1 thừa nhận khoản nợ thiếu bà L

Số tiền chuyển khoản cho ông C1 bà L1 ứng và nhận tiền mặt trên 1.000.000.000 đồng, sau khi đối trừ các khoản mua đồ, chuyển tiền dùm cho bà L11 tại ông C1 bà L1 còn thiếu bà L26 tiền là 753.000.000 đồng, nay bà L12 cầu ông C1 bà L1 trả cho bà số tiền còn thiếu là 753.000.000 đồng.

- *Quá trình tố tụng, ông Võ Hoàng C12 bày:* Ông là người chạy tài công cho ghe bà Lê Thị Ly L13 tìm bạn để đi ghe cùng với ông. Trong khoảng thời gian ông chạy tài công cho ghe của bà L14 vợ chồng ông có ứng của bà L15 lần số tiền trên 1.000.000.000 đồng để chi xài và chi trả cho bạn đi biển cùng ứng trước, hình thức chuyển qua tài khoản của các con ông là Võ Bảo T1 Võ B T2 thực tế các con ông không có liên quan gì trong vụ án này. Do bà L16 tiền ứng nhiều nên ông không

tiếp tục chạy tài công cho ghe của bà L17, sau khi đối trừ các khoản thì vợ chồng ông không còn nợ bà L18 ông không chấp nhận trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà L19 ra.

- *Quá trình tố tụng, bà Lê Hồng L2 trình bày:* Bà thống nhất theo ý kiến trình bày của ông Võ Hoàng C13 nay vợ chồng bà không còn nợ bà L18 không chấp nhận trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà L

- *Quá trình tố tụng, chị Võ Bảo T1 trình bày:* Cha chị là ông Võ Hoàng C(Btrước đây có chạy tài công cho ghe của bà Lê Thị Ly L20 gian này bà L39 chuyển nhiều lần vào tài khoản của chị với số tiền là 954.830.000 đồng và tài khoản của em chị là Võ B T2 số tiền là 297.580.000 đồng, tổng số tiền 1.252.410.000 đồng. Việc chuyển tiền này là nhằm mục đích để chi trả tiền công cho cha mẹ chị, tiền mua đồ cho bà L21 tiền bạn đi ghe cho bà L22 chị không thể phân ra được từng khoản cụ thể bao nhiêu. Thực tế, chị và em chị là Võ B T2 không sử dụng khoản tiền này mà chỉ dùng tài khoản của mình để cho bà L23 tiền vào nhằm mục đích nêu trên. Hiện tại, cha mẹ chị không còn nợ gì bà L24 và em chị là Võ Bảo T2 không có liên quan gì trong vụ án này.

- *Quá trình tố tụng, chị Võ Bảo T2 trình bày:* Thống nhất theo ý kiến của chị T1 trình bày, bản thân chị xác định không có liên quan gì.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):*

Buộc ông Võ Hoàng C(Đen) và bà Lê Hồng L25 cho bà Lê Thị Ly L26 tiền là 650.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 103.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 bị đơn là ông Võ Hoàng C1 bà Lê Hồng L2 kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ly L27 việc buộc vợ chồng ông C14 L1 trả số tiền 650.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. 06 ngư phủ ứng tổng số tiền 207.000.000 đồng là tiền của bà L28 đó bà L37 đòi tiền từ 06 ngư phủ, ông C15 phải trả.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hoàng C1 bà Lê Hồng L2, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét đơn kháng cáo của Ông Võ Hoàng C (B và bà Lê Hồng L2 - bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

Xét các yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T5, ông Võ Hoàng C xác định còn thiếu bà L29 650.000.000 đồng, cụ thể: Vào năm 2022, ông C16 tạm ứng 300.000.000 đồng để cho bạn mượn (số tiền này Lchuyển khoản qua cho vợ ông C17 đó ông C chia tiền ghe thì trừ lại và còn thiếu bà L30 đồng; đến đầu năm 2023, ông C18 tục tạm ứng số tiền tương đương 217.000.000 đồng để cho bạn mượn (số tiền này Lchuyển khoản qua cho vợ ông C17 đó ông C18 tục mượn 100.000.000 đồng; đến tháng 6/2023 ông C18 tục mượn chân hụi với số tiền tương đương 65.000.000 đồng (vợ ông C19 trực tiếp từ Ltại Malaysia); đến đầu năm 2024, ông C20 số tiền tương đương 108.000.000 đồng, lãi suất 1.000 Ringgit/01 tháng (số tiền này bà L23 khoản qua cho con ông C21 T1 Ông C7 trình bày là ông dự định về Việt Nam làm việc kiếm tiền để trả cho bà Lừ T3, nếu bà L12 cầu ông trả một lần thì ông không có khả năng (bút lục 64, 65).

[2] Tại biên ghi lời khai ngày 23/7/2024 của Công an thị trấn T5 làm việc với bà Lê Hồng L2 (vợ ông Võ Hoàng C, bà L2 xác định còn thiếu bà L số tiền khoảng 550.000.000 đồng (bút lục 69, 70).

[3] Tại biên bản ghi lời khai của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T5 đối với ngư phủ và thân nhân của các ngư phủ (từ bút lục 274 đến bút lục 280), thể hiện:

Ngư phủ Mai Chí N1xác định ứng số tiền 30.000.000 đồng từ ông Võ Hoàng C

Bà Nguyễn Phương T4 vợ của ngư phủ Nguyễn Minh H1 bày ông Ba Đ (Võ Hoàng C liên hệ kêu đi Malaysia và cho ứng tiền.

Bà Huỳnh Thị L31 là cô ruột của ngư phủ Huỳnh Văn Đ1 trình bày ông Ba Đ(Võ Hoàng C cho cháu của bà là Huỳnh Văn Đ1ứng số tiền 30.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L32 là vợ của ngư phủ Huỳnh Văn K trình bày ông Ba Đ(Võ Hoàng C cho ứng số tiền 40.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ2 bà ngoại của ngư phủ Nguyễn Chí T4trình bày ông Ba Đ (Võ Hoàng C cho ứng số tiền 30.000.000 đồng.

[4] Bên cạnh đó, quá trình thu thập chứng cứ, chị Võ B T1 và chị Võ B T2 xác định: Việc bà L23 tiền cho ông C22 qua tài khoản của Võ B T1 và Võ B T2 số tiền này T1 và T2 nhận dùm cho ông C

[5] Từ những tình tiết và căn cứ trên, cho thấy ông Võ Hoàng C(B) là người có toàn quyền cho các ngư phủ ứng tiền công, bà L33 cung cấp tiền theo yêu cầu của ông C Do ông C23 đột xuất, không phối hợp với bà L34 tính toán công nợ với các ngư phủ, do đó ông C phải chịu trách nhiệm trả lại số tiền ông đã nhận từ bà L35 sau này ông Võ Hoàng C(B) không thỏa thuận được với các ngư phủ về số tiền ông cho ứng, ông C4 quyền kiện thành vụ án khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn không đưa ra chứng cứ gì mới.

[6] Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm đã buộc ông C1 bà L1 hoàn trả cho bà L26 tiền 650.000.000 đồng là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hoàng C(B) và bà Lê Hồng L2, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Hoàng C(B) và bà Lê Hồng L36 chịu số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bà Lê Thị Ly L37 chịu số tiền là 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Hoàng C(B) và bà Lê Hồng L38 người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hoàng C(B) và bà Lê H L1 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Ly L27 việc khởi kiện ông Võ Hoàng C(B) và bà Lê H L1 đòi trả nợ còn thiếu.

Buộc ông Võ Hoàng C(B) và bà Lê Hồng L25 cho bà Lê Thị Ly L26 tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi bà Lê Thị Ly L39 đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Hoàng C(Bvà bà Lê Hồng L40 thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ nêu trên thì ông Võ Hoàng C(Bvà bà Lê Hồng L41 phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Ly L42 số tiền 103.000.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu đồng).

3. Án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Hoàng C(Bvà bà Lê Hồng L36 chịu số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bà Lê Thị Ly L37 chịu số tiền là 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 18/11/2024 bà L43 nộp tạm ứng án phí số tiền là 17.060.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0005904, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Cà Mau), được đối trừ phần án phí bà L37 chịu, phần còn thừa bà L9 nhận lại.

- Án phí phúc thẩm: Ông Võ Hoàng C (B và bà Lê Hồng L38 người phải chịu số tiền là 300.000 đồng. Ngày 14/8/2025 ông C1 bà L1mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011622 và 0011621, của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Cao Khánh**

**Thành Viên Hội Đồng Xét Xử**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Tân**

**Tiêu Hồng Phụng**

**Đỗ Cao Khánh**